

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 295/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa:

- Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 198; Địa chỉ: Trường Chinh, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị Tuyết P, sinh năm 198; Địa chỉ: Trường Chinh, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị Tuyết P tự nguyện chung sống, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận kết hôn số 41/2014, quyển số 01/2014 ngày 09/6/201.

Trong thời gian chung sống giữa vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do lối sống không phù hợp, bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Nay nhận thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên hai bên cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] *Về quan hệ con chung:* Hai bên xác nhận có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Cát T, sinh ngày 04/5/201 và Nguyễn Ngọc Thủy T, sinh ngày 22/4/201. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận ông Khiển nuôi trẻ Cát T, bà P nuôi trẻ Thủy T. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] *Về quan hệ tài sản chung:* Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về các vấn đề khác: Hai bên xác nhận không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị Tuyết P cùng thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị Tuyết P theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 41/201, quyển số 01/201 ngày 09/6/201 do Ủy ban nhân dân xã E, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk cấp cho ông K và bà P chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

- *Về quan hệ con chung:* Ông Nguyễn Văn K trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Cát T, sinh ngày 04/5/201; Bà Nguyễn Thị Tuyết P trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Thủy T, sinh ngày 22/4/201. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông K, bà P do ông K, bà P không yêu cầu.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Ông K, bà P có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về quan hệ tài sản chung:* Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về các vấn đề khác:* Hai bên xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng do ông K và bà P chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông K và bà P đã nộp theo Biên lai thu số 0071988 ngày 15/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông K và bà P đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự (Thúy).

THẨM PHÁN

Trần Hoàng Thị Thanh Mai